

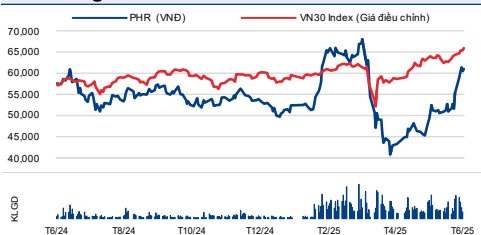
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ65,500
Tiềm năng tăng/giảm: 7.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (27/6/2025)	61.000
Mã Bloomberg	PHR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,850-68,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	60,480
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,265
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	317
Slg CP lưu hành (tr.đv)	135
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	66.4
Slg CP NN được mua (tr.đv)	25.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	18.5%
Tỷ lệ freefloat	20.8%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Cao su VN (66.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	1,633	1,529	1,587
EBITDA đc (tỷ đồng)	410	371	385
LNTT (tỷ đồng)	556	610	1,202
LNT ĐC (tỷ đồng)	460	508	1,005
FCF (tỷ đồng)	163	640	(410)
EPS ĐC (đồng)	3,391	3,749	7,415
DPS (đồng)	3,253	3,000	3,000
BVPS (đồng)	27,677	28,426	32,841
T.trưởng EBITDA (%)	23.0	(9.57)	3.69
T.trưởng EPS ĐC (%)	(24.5)	10.4	97.7
Tăng trưởng DPS (%)	(38.3)	(7.78)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	25.1	24.3	24.2
Tỷ suất LNTTT (%)	34.0	39.9	75.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	28.7	33.9	64.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	93.9	78.4	39.7
Nợ thuần/VCSH (%)	(3.38)	(14.0)	2.06
ROAE (%)	12.7	13.6	24.7
ROACE (%)	5.01	3.68	3.49
EV/doanh thu (lần)	4.98	5.05	5.26
EV/EBITDA ĐC (lần)	19.8	20.8	21.7
P/E ĐC (lần)	18.0	16.3	8.23
P/B (lần)	2.20	2.15	1.86
Lợi suất cổ tức (%)	5.33	4.92	4.92

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PHR là một trong những doanh nghiệp sản xuất mủ cao su lớn và đang thay đổi chiến lược sang phát triển KCN nhờ vào lợi thế quỹ đất cao su lớn tại tỉnh Bình Dương.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA
Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

ĐHCĐ: Dự án KCN Bắc Tân Uyên 1 được phê duyệt, phù hợp với dự báo

- PHR đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 27/6/2025, với tất cả các tờ trình được thông qua. Đáng chú ý, dự án KCN Bắc Tân Uyên 1 (BTU1) (trên đất cao su của PHR) đã nhận được phê duyệt.
- Công ty đề ra mục tiêu lợi nhuận thuần hợp nhất cho năm 2025 là 483 tỷ đồng, tăng trưởng 5% nhưng thấp hơn 7% so với dự báo của HSC. Trong khi đó, PHR đề ra mục tiêu LNST năm 2025 của công ty mẹ là 342 tỷ đồng (tăng trưởng 8%) trên tổng doanh thu (bao gồm doanh thu thuần, doanh thu HĐ tài chính, thu nhập khác) là 1,67 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 9%).
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 24% trong 1 tháng qua, PHR đang giao dịch với mức chiết khấu 16% so với ước tính RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 24%. Chúng tôi đang xem xét khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: ĐHCĐ năm 2025

PHR tổ chức ĐHCĐ tại Bình Dương vào ngày 27/6/2025, với sự tham dự đông đảo của cổ đông và tất cả các tờ trình đều được thông qua. Những nội dung chính như sau:

BTU 1 được phê duyệt, đang đàm phán giá đền bù

Theo BLĐ Công ty, PHR sẽ nhận được tiền bồi thường đất từ việc bàn giao đất cao su cho Thaco Group để phát triển dự án BTU1 (786 ha). Cả hai công ty đang trong quá trình xác định đơn giá đền bù. Trao đổi với BLĐ, chúng tôi hiểu rằng đơn giá sẽ không thấp hơn mức 2,5 tỷ đồng/ha, mức giá được áp dụng tại dự án KCN VSIP III (1.000 ha) khi PHR bàn giao đất cho VSIP để phát triển KCN này vào năm 2022-2023.

BLĐ cho biết đây là dự án trọng điểm của Công ty tại Việt Nam. Tất cả các bên liên quan đang nỗ lực tối đa để khởi công xây dựng vào cuối năm nay. Nếu điều này trở thành hiện thực, PHR có thể sẽ nhận được tiền bồi thường đất sớm hơn so với kỳ vọng của chúng tôi. Hiện tại, cả HKHD của Công ty và dự báo lợi nhuận cho năm 2025 của HSC đều chưa phản ánh thu nhập từ tiền đền bù đất liên quan đến dự án BTU1. Chúng tôi dự báo khoản tiền đền bù này sẽ được chia thành hai đợt: Đợt 1 là 944 tỷ đồng (1,3 tỷ đồng/ha) sẽ được giải ngân trong năm 2025-2026 (472 tỷ đồng mỗi năm) và đợt 2 (1,2 tỷ đồng/ha) sẽ được giải ngân dần dần trong tương lai khi Thaco bàn giao đất KCN cho khách thuê.

Mục tiêu lợi nhuận thuần năm 2025 thấp hơn 7% so với dự báo

PHR đề ra mục tiêu lợi nhuận thuần hợp nhất cho năm 2025 là 483 tỷ đồng, tăng trưởng 5% nhưng thấp hơn 7% so với dự báo của HSC. Theo BLĐ, tổng diện tích đất PHR sẽ bàn giao cho dự án đường cao tốc TP.HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành là 60 ha. Tuy nhiên, vì đây là dự án giao thông trọng điểm quốc gia, tiền bồi thường đất khá thấp – chỉ 15 tỷ đồng và Công ty đã nhận đủ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, PHR

Tỷ đồng	2024	KH 2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Lợi nhuận thuần hợp nhất	460	483	5%	-7%
Tổng doanh thu Công ty mẹ	1,536	1,674	9.0%	
LNST Công ty mẹ	317	342	7.9%	

Nguồn: PHR; HSC

Trong mô hình dự báo, HSC kỳ vọng PHR sẽ bàn giao 81 ha cho dự án (từ việc bàn giao đất cao su cho Nhà nước để xây dựng đường cao tốc) và ghi nhận 81 tỷ đồng trong năm 2025 và 2026 dựa trên giá đền bù là 2,5 tỷ đồng/ha.

Loại trừ mục tiêu doanh thu đền bù đất của Công ty là 15 tỷ đồng và dự báo của chúng tôi là 81 tỷ đồng, mục tiêu lợi nhuận thuần năm 2025 của PHR và dự báo cho cả năm của chúng tôi đạt lần lượt 468 tỷ đồng và 437 tỷ đồng, nhờ tăng giả định giá bán bình quân (46,4 triệu đồng/tấn), cao hơn so với dự báo của chúng tôi ở mức 44 triệu đồng/tấn.

Trong khi đó, mục tiêu tổng doanh thu của công ty mẹ (bao gồm doanh thu thuần, doanh thu HĐ tài chính, thu nhập khác) là 1,67 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 9%) và LNST là 342 tỷ đồng (tăng trưởng 8%). Lưu ý, công ty mẹ của PHR nắm giữ mảng kinh doanh sản xuất cao su.

BLĐ cho biết lợi nhuận thuần Q2/2025 cải thiện là nhờ giá bán bình quân tăng

Tại ĐHCĐ, BLĐ cho rằng lợi nhuận thuần Q2/2025 cao hơn so với Q2/2024 là nhờ giá bán bình quân cao su cao hơn, đạt mức trên 50 triệu đồng/tấn (tăng 20% so với cùng kỳ) và tiền bồi thường đất 15 tỷ đồng từ dự án đường cao tốc TP.HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành. Tuy nhiên, khoản lợi nhuận trong quý khó có thể xác định cụ thể vì sản lượng tiêu thụ trong Q2/2025 vẫn chưa rõ ràng.

Cho năm 2025, PHR đặt mục tiêu bán ra 31.008 tấn cao su (sát với dự báo) với giá bán bình quân là 46,4 triệu đồng/tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ và cao hơn 5,5% so với dự báo của chúng tôi ở mức 44 triệu đồng/tấn. HSC cho rằng điều này góp phần dẫn đến sự khác biệt giữa dự báo lợi nhuận thuần của chúng tôi (không bao gồm tiền bồi thường đất từ dự án đường cao tốc) và mục tiêu lợi nhuận thuần của PHR.

Kế hoạch chuyển đổi đất cao su đầy tham vọng nhưng có thể thực hiện được

Trong giai đoạn 2025-2030, PHR đặt mục tiêu chuyển đổi 575 ha đất cao su thành đất KCN tại các cụm công nghiệp (Tân Định 1-4, Bó Lá 1-4) và 2.100 ha đất KCN tại các KCN (BTU 1 – 786 ha, Lai Hưng – 600 ha, Tân Lập 1 – 200 ha, Bàu Bàng 4 – 500 ha), 700 ha đất cho các dự án năng lượng tái tạo.

Trong đó, PHR dự kiến làm chủ đầu tư của 4 cụm công nghiệp (mỗi cụm 75 ha, Tân Định 3,4, Bó Lá 1,2) và Tân Lập 1 (200 ha, sở hữu 51% cổ phần), Bàu Bàng 4, và hợp tác với Becamex (BCM; Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 66.100đ) để phát triển dự án KCN Lai Hưng.

Nhìn chung, HSC cho rằng các dự án này có thể triển khai vì đã được đưa vào quy hoạch tổng thể của Bình Dương (tầm nhìn 2021-2030) nhưng cần thực hiện từng bước bằng cách nộp đơn xin giấy phép đầu tư cho từng dự án. Việc chuyển đổi các dự án này sang đất KCN sẽ mang lại giá trị cao cho Công ty. Cho đến nay, chúng tôi chỉ phản ánh dự án Bắc Tân Uyên 1 vào mô hình dự báo lợi nhuận vì dự án này đã nhận được giấy phép đầu tư trong thời gian gần đây và có thể được khởi công vào cuối năm nay hoặc năm 2026. Việc triển khai các dự án khác có thể dẫn đến lợi nhuận và định giá cao hơn kỳ vọng của chúng tôi.

Phương án chi trả cổ tức

Cổ đông đã thông qua kế hoạch cổ tức cho KQKD năm 2025, với tỷ lệ 13,2% (bằng tiền mặt theo nhận định của chúng tôi, ở mức 1.320đ/cp), tương đương với lợi suất cổ tức 2,2% và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức là 37%.

Xem xét lại giá mục tiêu, khuyến nghị và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu tăng 24% trong 1 tháng qua, PHR đang giao dịch với mức chiết khấu 16% so với ước tính RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 24%. Chúng tôi đang xem xét khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	1,351	1,633	1,529	1,587	2,050
Lợi nhuận gộp	330	423	346	361	580
Chi phí BH&QL	(135)	(157)	(150)	(153)	(200)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	195	266	196	208	380
Lãi vay thuần	141	103	112	98.9	83.9
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	82.4	56.0	54.7	59.4	63.4
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	376	132	247	836	764
LNTT	795	556	610	1,202	1,292
Chi phí thuế TNDN	(131)	(60.9)	(91.2)	(192)	(258)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(41.6)	(25.5)	(0.47)	15.4	(30.3)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	622	469	518	1,025	1,003
Lợi nhuận thuần ĐC	609	460	508	1,005	982
EBITDA ĐC	333	410	371	385	559
EPS (đồng)	4,592	3,465	3,826	7,564	7,403
EPS ĐC (đồng)	4,494	3,391	3,749	7,415	7,251
DPS (đồng)	5,273	3,253	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	135	135	135	135	135
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	135	135	135	135	135
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	135	135	135	135	135

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	146	190	601	952	1,540
Đầu tư ngắn hạn	1,997	1,683	1,683	1,683	1,683
Phải thu khách hàng	193	200	178	186	199
Hàng tồn kho	322	417	159	416	172
Các tài sản ngắn hạn khác	104	82.3	82.3	82.3	82.3
Tổng tài sản ngắn hạn	2,762	2,572	2,703	3,319	3,677
TSCĐ hữu hình	1,779	1,809	1,701	1,589	1,475
TSCĐ vô hình	0.59	0.48	0.33	0.18	0.02
Bất động sản đầu tư	185	171	192	216	243
Đầu tư dài hạn	250	172	172	172	172
Đầu tư vào Cty LD,LK	323	379	434	493	557
Tài sản dài hạn khác	861	839	782	1,732	2,661
Tổng tài sản dài hạn	3,399	3,371	3,281	4,203	5,108
Tổng cộng tài sản	6,161	5,943	5,984	7,522	8,784
Nợ ngắn hạn	277	60.0	60.0	360	360
Phải trả người bán	47.7	46.5	58.3	60.5	61.9
Nợ ngắn hạn khác	514	465	475	496	516
Tổng nợ ngắn hạn	881	620	641	964	987
Nợ dài hạn	41.8	0	0	680	1,362
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	4.52	1.68	1.68	1.68	1.68
Nợ dài hạn khác	1,417	1,391	1,308	1,260	1,212
Tổng nợ dài hạn	1,463	1,393	1,310	1,942	2,576
Tổng nợ phải trả	2,345	2,012	1,951	2,906	3,563
Vốn chủ sở hữu	3,648	3,750	3,852	4,450	5,026
Lợi ích cổ đông thiểu số	168	181	181	166	196
Tổng vốn chủ sở hữu	3,816	3,931	4,033	4,616	5,222
Tổng nợ phải trả và VCSH	6,161	5,943	5,984	7,522	8,784
BVPS (đ)	26,922	27,677	28,426	32,841	37,091
Nợ thuần*/(tiền mặt)	173	(130)	(541)	88.3	182

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	195	266	196	208	380
Khấu hao	(138)	(144)	(174)	(177)	(179)
Lãi vay thuần	141	103	112	98.9	83.9
Thuế TNDN đã nộp	(131)	(60.9)	(91.2)	(192)	(258)
Thay đổi vốn lưu động	(42.1)	(152)	291	(262)	233
Khác	(3.57)	(67.7)	70.2	648	555
LCT thuần từ HKKD	298	232	753	677	1,172
Đầu tư TS dài hạn	(70.5)	(68.8)	(113)	(1,087)	(1,068)
Góp vốn & đầu tư	(1,679)	(1,649)	0	0	0
Thanh lý	1,881	2,042	0	0	0
Khác	214	193	177	187	210
LCT thuần từ HĐĐT	346	517	63.6	(900)	(859)
Cổ tức trả cho CSH	(714)	(441)	(406)	(406)	(406)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	51.0	(264)	0	980	682
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(663)	(705)	(406)	574	275
Tiền & tương đương tiền đầu kì	166	146	190	601	952
LCT thuần trong kỳ	(19.9)	44.0	410	351	588
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.13)	0.54	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	146	190	601	952	1,540
Dòng tiền tự do	227	163	640	(410)	103

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	24.5	25.9	22.6	22.8	28.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.7	25.1	24.3	24.2	27.3
Tỷ suất LNT (%)	46.1	28.7	33.9	64.6	48.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	16.5	10.9	14.9	16.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(20.9)	20.9	(6.37)	3.78	29.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(11.9)	23.0	(9.57)	3.69	45.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(30.1)	(24.5)	10.5	97.8	(2.21)
Tăng trưởng EPS (%)	(29.9)	(24.5)	10.4	97.7	(2.12)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(30.1)	(24.5)	10.5	97.8	(2.21)
Tăng trưởng DPS (%)	97.6	(38.3)	(7.78)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	115	93.9	78.4	39.7	40.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.9	12.7	13.6	24.7	21.2
ROACE (%)	3.79	5.01	3.68	3.49	5.30
Vòng quay tài sản (lần)	0.22	0.27	0.26	0.23	0.25
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.52	0.87	3.84	3.26	3.08
Số ngày tồn kho	115	126	49.0	124	42.8
Số ngày phải thu	69.0	60.2	55.0	55.3	49.5
Số ngày phải trả	17.1	14.0	18.0	18.0	15.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	4.95	(3.38)	(14.0)	2.06	3.71
Nợ/tài sản (%)	5.30	1.07	1.06	13.9	19.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.98	0.15	0.17	2.71	3.09
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.13	4.15	4.21	3.44	3.72
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.25	4.98	5.05	5.26	4.12
EV/EBITDA ĐC (lần)	25.3	19.8	20.8	21.7	15.1
P/E (lần)	13.3	17.6	15.9	8.06	8.24
P/E ĐC (lần)	13.6	18.0	16.3	8.23	8.41
P/B (lần)	2.27	2.20	2.15	1.86	1.64
Lợi suất cổ tức (%)	8.64	5.33	4.92	4.92	4.92

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn